

Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ

Tuy An, ngày 25 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 77/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa:

\* *Nguyên đơn*: Anh **Trần Kim Q** – sinh năm 1995; Địa chỉ: thôn L, xã D, huyện A, tỉnh Phú Yên.

\* *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị B** – sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: thôn L, xã D, huyện A, tỉnh Phú Yên. Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã Đ, huyện A, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Kim Q và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung**: Các bên đương sự thống nhất có 01 con chung tên Trần Hoài N – sinh ngày 09/10/2022. Chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Hoài N. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi

cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không giải quyết.

**Về án phí:** Anh Trần Kim Q thỏa thuận tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng trước tại biên lai thu tiền số 0000028 ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho anh Q **150.000đ** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Phú Yên.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã D, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Xuân Hương**